TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/HSST
Ngày: 26 - 4 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

2. Bà Châu Thị Lệ

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ lê Quỳnh Thư

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Ông Dương Thanh Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 54/2023/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí L; giới tính: Nam, sinh ngày 28/10/2004 tại tỉnh A; Hộ khẩu thường trú: Khu phố X, Thị trấn Y, huyện Y, tỉnh A; và nơi cư trú: không ổn định; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Cha: Vô Danh và mẹ: bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1989); Hoàn cảnh gia đình chưa có vợ con; Tiền án: không; tiền sự : không. Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 09/12/2022 (Có mặt).

Bị hại :

- Chị Lê Thị Trúc V, sinh năm 2003; Trú tại: 41/12 Đường T, Phường B, quận G, Tp. H (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Lê K, sinh năm 1993; Trú tại: Số 04, Đường số 1A, KDC V, Phường Q, quận P, Tp. H (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/11/2022, Nguyễn Chí L thông qua mạng xã hội facebook nhắn tin trao đổi để ở ghép cùng với Lê Thị Trúc V, sinh năm 2003, HKTT: phường M,

TP P, tỉnh B tại nhà số 41/12 Đường T, Phường B, quận G, TP.H. Ngày 01/12/2022, L dọn đồ về ở ghép với chị V và ở phòng cùng tầng với chị V. Quá trình ở chung nhà, L đã từng mượn chị V máy tính xách tay hiệu Macbook Pro, màu bạc để sử dụng và nhớ mật khẩu máy tính cũng như tài khoản icloud của máy. Đến khoảng 16 giờ 00 ngày 05/12/2022, L đi học về thì thấy phòng của chị V mở hé cửa nhưng không có chị V ở nhà. L mở cửa phòng chị V ra thì thấy một máy tính hiệu Macbook Pro, màu bạc trên bàn mà không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc máy bán lấy tiền tiêu xài. Khi đó, L lấy trộm chiếc máy tính nói trên bỏ vào balo của mình rồi gọi điện thoại cho Vũ Thị H, sinh năm 2004, HKTT: xã C, huyện Đ, tỉnh E đến nhà đón L đi chơi. Đến 17 giờ 00 cùng ngày, H điều khiển xe máy đến đón L thấy L có đeo balo nên hỏi thì được L trả lời là đem theo latop đi bán. Sau đó, L điều khiển xe của H chở H đến cửa hàng Khải Vy Mobile, địa chỉ: 165 Lê Trọng Tấn, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TPHCM để bán máy tính vừa lấy trộm cho anh Phạm Lê K, sinh năm 1993, HKTT: Số 4, Đường số 1A, KDC V, phường Q, quận P, TPHCM. Tại đây, anh K hỏi nguồn gốc máy tính thì được L trả lời là máy tính của L. Anh K yêu cầu L mở mật khẩu và đăng xuất tài khoản icloud thì L đều thực hiện được nên ông K đồng ý mua với giá tính 6.000.000 đồng. Sau khi bán được máy tính, L tiêu xài cá nhân 4.000.000 đồng, còn 2.000.000 đồng L cầm trong người và đã giao nộp Cơ quan điều tra. Đến tối ngày 05/12/2022, chị V về nhà thì phát hiện bị mất máy tính nên tiến hành định vị thì thấy máy tính của mình đang ở tại cửa hàng Khải Vy Mobile. Đến sáng ngày 06/12/2022, chị V đến Công an Phường 12, quận Gò Vấp trình báo sự việc. Tiếp nhận tin báo, Công an Phường 12, quận Gò Vấp đã phối hợp với các đơn vị liên quan làm việc với ông Phạm Lê K thu giữ chiếc máy tính nói trên và mời L về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Chí L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên .

Đối với Phạm Lê K là chủ tiệm điện thoại Khải Vy Mobile khi mua máy tính của Nguyễn Chí L có hỏi bị can L nguồn gốc thì được L nói máy tính của L. Đồng thời, anh K yêu cầu L mở mật khẩu và đăng xuất tài khoản icloud thì L đều thực hiện được nên anh K mới đồng ý mua. Anh K không biết máy tính trên do L phạm tội mà có. Vì vậy, anh Phạm Lê K không phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Quá trình làm việc với cơ quan điều tra, anh K đề nghị bị can L bồi thường số tiền 6.000.000 đồng.

Vật chứng đã thu giữ:

01 (một) máy tính hiệu Macbook Pro, Tại bản kết luận định giá tài sản số 285/KL – HĐĐGTS, ngày 16/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp quận thuộc Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp thì máy tính bảng này có giá 17.666.667 đồng. Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc máy tính nói trên cho chị Lê Thị Trúc V.

- 2.000.000 đồng (Số tiền này do L có được từ việc bán máy tính bảng).

- 01 (một) USB ghi nhận hình ảnh bị can L rời khỏi nhà sau khi thực hiện hành vi phạm tội (kèm theo hồ sơ).

Tại bản cáo trạng số 63/Ctr-VKS, ngày 02/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí L về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Chí L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí L mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

- Tịch thu 01 USB lưu kèm hồ sơ vụ án

- Trả lại cho anh Phạm Lê K số tiền 2.000.000 đồng.

- Buộc bị cáo bồi thường cho anh Phạm Lê K số tiền 4.000.000 đồng.

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, lời khai người bị hại, lời khai của người làm chứng, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị 17.666.667 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Chí L đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung như Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người bị hại, bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, điều đó cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội nên cần thiết phải xử lý nghiêm, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với Phạm Lê K là chủ tiệm điện thoại Khải Vy Mobile khi mua máy tính của Nguyễn Chí L anh K không biết máy tính trên do L phạm tội mà có nên anh K không phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

[6] Về trách nhiệm dân sự : Tại phiên tòa, bị hại chị Lê Thị Trúc V vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện chị V đã nhận lại tài sản bị cáo đã chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi xảy ra sự việc anh K đã tự nguyện giao nộp lại máy tính đã mua cho cơ quan điều tra. Anh K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.000.000 đồng anh K đã bỏ ra mua chiếc máy tính. Tại phiên tòa, bị cáo khai số tiền trên bị cáo đã tiêu xài chỉ còn lại 2.000.000 đồng đã giao nộp cho cơ quan điều tra, sau khi cấn trừ bị cáo đồng ý bồi thường thêm số tiền 4.000.000 đồng cho anh K. Xét, đây là ý chí tự nguyện của bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) máy tính hiệu Macbook Pro. Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc máy tính nói trên cho chị Lê Thị Trúc V. Xét, việc trả lại tài sản trên là hợp lệ nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét giải quyết lại.
- 2.000.000 đồng (Số tiền này do L có được từ việc bán máy tính bảng đã nhận của anh K). Nay anh K yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh K. Xét, yêu cầu của anh K là phù hợp nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại số tiền trên cho anh K.
- 01 (một) USB ghi nhận hình ảnh bị can L rời khỏi nhà sau khi thực hiện hành vi phạm tội. Xét, đây là vật chứng của vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu lưu kèm hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí L phạm tội " Trộm cắp tài sản ";

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí L 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 09/12/2022

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 589, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Tịch thu lưu kèm hồ sơ vụ án 1 USB

Trả lại cho anh Phạm Lê K số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 192/PNK ngày 27/12/2022 của Công an quận Gò Vấp)

Buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho anh Phạm Lê K số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng

Kể từ ngày anh K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thực hiện bồi thường cho người bị hại số tiền nói trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 ; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng. Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008; Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hương